TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Lý, bà Nguyễn Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tri và bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2022/TLST- HNGĐ ngày 22-7-2022 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-8-2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 26/2022/TB- HNGĐ ngày 14-9-2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1981

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tổ x, phường YT, thành phố YB, tỉnh YB.

Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 19-7-2022, chị Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân H1 đăng ký kết hôn ngày 16-9-2003 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã PT, tỉnh PT trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống giữa vợ chồng hay xảy ra cãi vã do khác biệt về tính cách và quan điểm sống, anh H1 thường xuyên chơi bời bên ngoài, không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn đã

được vợ chồng tìm cách khắc phục, gia đình hai bên cũng đã khuyên B, H1 giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, tuy vẫn sống chung một nhà nhưng chị và anh H1 không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có hai con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 21-x-2005 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 06-x-2014. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung: Hiện nay chị đang công tác tại Sư đoàn x, Quân khu x, thu nhập bình quân 11.500.000 đồng/ tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc các con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H1; Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 21-x-2005 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 06-x-2014 cho đến khi cháu L, cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; bị đơn anh Nguyễn Xuân H1 có nơi cư trú tại tổ x, phường YT, thành phố YB, tỉnh YB. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, nguyên đơn- chị Bùi Thị H vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn- anh Nguyễn Xuân H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Xuân H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã PT, tỉnh PT ngày 16-9-2003 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do vợ chồng khác biệt về tính cách và bất đồng quan điểm sống, anh H1 thường xuyên chơi bời bên ngoài, không quan tâm đến vợ con. Anh H1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến H1 giải nhưng đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, thể hiện anh H1 không có thiện chí H1 giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh H1.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H1 có hai con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 21-x-2005 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 06-x-2014. Chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con của chị H là chính đáng. Cháu Lvà cháu B đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, anh H1 không có ý kiến gì về việc nuôi con, nên giao cháu Nguyễn Diệu L và cháu Nguyễn Gia B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H1 không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Xuân H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 21-x-2005 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 06-x-2014 cho đến khi cháu L và cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000328 ngày 22-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Xuân H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường YT, TP YB;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh